

# GIÁ TRỊ VÀ SỨC SỐNG CỦA DÂN CA VÍ, GIẶM NGHỆ TĨNH

PGS. TS. TỪ THỊ LOAN\*

## TÓM TẮT

*Dân ca Ví, Giặm là loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian chiếm vị trí quan trọng trong đời sống văn hóa tinh thần của người dân xứ Nghệ, trở thành nét bản sắc riêng có của vùng đất này. Những làn điệu Ví, Giặm giản dị, mộc mạc nhưng sâu lắng, thiết tha đã tạo nên một loại ngôn ngữ riêng, phản ánh đời sống nội tâm phong phú, đa dạng, nhiều cung bậc của người dân xứ Nghệ, thể hiện khả năng sáng tạo kỳ diệu của họ, toát lên tâm hồn, cốt cách con người Nghệ Tĩnh. Trải qua bao thăng trầm của lịch sử, loại hình sinh hoạt văn hóa độc đáo này vẫn chứng tỏ sức sống mãnh liệt của mình, tiếp tục được trao truyền và tồn tại bền bỉ trong đời sống đương đại.*

**Từ khóa:** dân ca; Ví, Giặm; di sản văn hóa.

## ABSTRACT

*Ví Giặm folksong is a type of folk performances, plays important role in spiritual life of people in Nghệ region, and a cultural identity of this land. Ví Giặm rhythms are modest and simple but smooth and earnestly to create its own language, and reflect rich, diversified inner feelings of Nghệ region's residents, to show their magical creativeness as well as their souls. After the up and down of history, this special cultural activity is still well alive, and continue to be transmitted and long existed in contemporary society.*

**Key words:** folksong; Ví, Giặm; cultural heritage.

## 1. Những giá trị nổi bật mang tính nhân loại của dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh

### 1.1. Là một loại hình dân ca có lịch sử phát triển lâu đời

Hầu hết các nhà nghiên cứu văn hóa dân gian đều thống nhất rằng, dân ca Ví, Giặm, cũng giống như nhiều loại hình dân ca khác của vùng đồng bằng Bắc Bộ, có nguồn gốc từ cuộc sống lao động, sinh hoạt của các tầng lớp nhân dân, do vậy đều có lịch sử hình thành và phát triển lâu đời. Do việc tìm hiểu về dân ca Việt Nam mới chỉ manh nha cách đây khoảng hai thế kỷ, khi các nhà nho phong kiến bắt đầu quan tâm tới việc biên soạn kho tàng tục ngữ, ca dao, dân ca dân tộc vào giai đoạn “cuối Lê đầu Nguyễn”, và, việc nghiên cứu chúng còn diễn ra muộn hơn, nên việc chỉ một cách chính xác thời gian ra đời của dân ca Ví, Giặm là rất khó. Tuy nhiên, qua nhiều nguồn tư liệu khác nhau của các học giả,

nhà nghiên cứu, sưu tầm, nhạc sỹ... có thể thấy, đến thế kỷ XVII - XVIII, hát Ví, Giặm đã rất phát triển và trở thành hình thức trình diễn dân gian phổ biến trong cộng đồng cư dân Nghệ An và Hà Tĩnh, thu hút sự tham gia của nhiều tầng lớp xã hội khác nhau. Theo nhà nghiên cứu Ninh Viết Giao, hát Ví Phường vải đã có từ cách đây mấy trăm năm, với sự tham gia của cả những người lao động lẫn các nho sỹ, thầy đồ. Từ thế kỷ XIX đến giữa thế kỷ XX, dân ca Ví, Giặm được lưu truyền rộng rãi và hình thành một số trung tâm có sự tham gia tích cực của các nhà nho, trí thức yêu nước, như Phan Bội Châu, Vương Thúc Quý, Bùi Chính Lộ, Đặng Văn Bá, Nguyễn Thức Canh, Lê Võ...<sup>1</sup>

Do vậy, từ một hình thức văn nghệ dân gian của người dân lao động, cùng với sự đẽo gọt, tu chỉnh của nhiều thế hệ nghệ nhân theo dòng thời gian, sự tham gia trau chuốt của các nho gia, danh sỹ, khoa bảng..., loại hình dân ca này đã ngày càng được hoàn thiện, có bố cục chặt chẽ, câu từ tinh tế,

\* *Quyền Viện trưởng*

*Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam*

văn điệu chặt lọc để trở thành một loại hình văn nghệ hấp dẫn có giá trị nghệ thuật cao. Tương truyền, đại thi hào Nguyễn Du từng nhiều lần tham gia các cuộc hát Phường vải ở làng Trường Lưu cùng với các danh sỹ Nguyễn Huy Tự, Nguyễn Huy Oánh, với dấu ấn còn ghi trong “Thác lời trai phường nón”. Nguyễn Công Trứ, Đinh Viêt Thận, Đặng Thái Thân, Phan Bội Châu... cũng từng là những tay hát cừ khôi trong hát Phường vải.

Trải qua những thăng trầm của lịch sử, đến nay, dân ca Ví, Giặm vẫn chứng tỏ sức sống lâu bền của mình, có sức hấp dẫn với con người trong xã hội hiện đại. Trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, dân ca Ví, Giặm được cải biên thành những bài vè, đối ca, hoạt ca, trở thành công cụ hữu hiệu để cổ vũ, động viên tinh thần của bộ đội, dân quân và nhân dân chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Trong đời sống đương đại, dân ca Ví, Giặm vẫn được các cộng đồng người dân Nghệ An và Hà Tĩnh nâng niu giữ gìn. Đây là loại hình sinh hoạt văn nghệ không đòi hỏi cầu kỳ về không gian, thời gian, hoàn cảnh diễn xướng, không cần đến nhạc cụ, đạo cụ, trang phục phức tạp, có thể thực hành theo cá nhân hoặc tập thể, từ các nhóm nhỏ đến trình diễn trước đông đảo công chúng..., do vậy, dễ tiếp nhận và phổ biến, có sức lan tỏa và ảnh hưởng mạnh trong cộng đồng những người Nghệ An và Hà Tĩnh ở mọi vùng đất nước.

### **1.2. Là loại hình sinh hoạt văn hóa gắn bó mật thiết với đời sống người dân**

Dân ca Ví, Giặm tạo nên bộ phận chủ đạo trong kho tàng thơ ca trữ tình dân gian của tiểu vùng văn hóa xứ Nghệ. Đó là bởi nó được bắt nguồn và hình thành từ chính cuộc sống lao động, sản xuất, sinh hoạt hằng ngày của người dân địa phương, gắn bó mật thiết với cuộc đời của họ. Người dân xứ Nghệ hát Ví, hát Giặm ở mọi nơi, mọi lúc: khi ru con, đan lát, dệt vải, lúc làm ruộng, chèo thuyền, xay lúa... Các lối hát, vì vậy, được gọi tên theo của chính hình thức lao động hoặc sinh hoạt như: Ví Phường vải, Ví Phường đan, Ví Phường nón, Ví Phường củi, Ví Phường cấy, Ví Phường gặt, Ví Xay lúa, Ví Làm bánh, Ví Phường vàng, Ví Phường đan, Ví Trèo non, Ví Đò đưa, Giặm Ru, Giặm Kể, Giặm Khuyên... Ở bất cứ nơi đâu, bên khung củi, trên đồng ruộng, miền sông nước hay trên non cao, những người dân nơi đây đều có thể cất lên tiếng hát của cõi lòng mà không cần tới sự trợ giúp của các loại nhạc cụ hay điều kiện trình diễn nào. Vì thế, một cách tự nhiên

nhất, hát Ví, Giặm trở thành phương tiện nghệ thuật phổ biến để người dân giải bày tâm tư, tình cảm; để trai gái thể hiện tình yêu đôi lứa; cộng đồng thể hiện sự gắn gũi, gắn kết; con người thể hiện tình yêu đất nước, quê hương.

Người dân Nghệ Tĩnh sinh ra và lớn lên cùng với những điệu Ví, câu Giặm. Từ thuở lọt lòng nằm trong nôi, họ đã được nghe những điệu hát ru, lớn lên, những câu ca Ví, Giặm trở thành hành trang theo họ suốt cuộc đời, dù có ly hương đến các miền quê khác, hay thậm chí sống tha hương nơi đất khách quê người.

Dân ca Ví, Giặm có một đặc trưng nổi trội thể hiện tính địa phương cao độ, đó là cho phép biểu hiện sự tự do tối đa trong việc biểu đạt tư tưởng, tình cảm của người hát bằng ngôn ngữ địa phương. Có thể nói, chưa có loại dân ca nào ở Việt Nam lại mang đậm chất phương ngữ, thổ ngữ như dân ca Ví, Giặm xứ Nghệ.

### **1.3. Là di sản văn hóa phi vật thể có nội dung và giá trị nhân văn sâu sắc**

Dân ca Ví, Giặm có nội dung vô cùng phong phú, đa dạng, từ mô tả cuộc sống sản xuất, sinh hoạt đến phản ánh lịch sử, phong tục, tập quán, lễ nghi, ca ngợi tình yêu quê hương, xứ sở và đặc biệt là phản ánh tình yêu nam nữ. Những nội dung này lại được thể hiện một cách vô cùng sâu lắng, thiết tha bởi những con người luôn phải kiên cường đấu tranh với thiên nhiên đầy khó khăn, thách thức nơi miền Trung khí hậu khắc nghiệt.

Các bài dân ca Ví, Giặm đều mang tính giáo dục sâu sắc, góp phần giáo huấn con người trên mọi phương diện đạo đức, luân lý, lối sống: để cao lòng hiếu thảo, kính trọng cha mẹ, ca ngợi tình yêu chung thủy, cuộc sống nghĩa tình, tấm lòng trung thực, cao thượng, nhân ái... Do vậy, nó là một công cụ hữu hiệu góp phần giữ gìn, trao truyền những thuần phong mỹ tục, lối ứng xử tốt đẹp, các giá trị văn hóa truyền thống. Với những giá trị nhân văn sâu sắc ấy, dân ca Ví, Giặm đã có những đóng góp không nhỏ trong việc hình thành nhân cách con người Nghệ Tĩnh, tạo dựng những đặc trưng văn hóa của một vùng đất nổi tiếng là hiếu học và khoa bảng.

### **1.4. Là loại hình diễn xướng dân gian có nhiều giá trị nghệ thuật độc đáo, phản ánh đậm nét bản sắc văn hóa của địa phương**

Dân ca Ví, Giặm có sức hấp dẫn mạnh mẽ bởi chúng là lối hát vừa mang tính ngẫu hứng, linh



Điệu Ví sông Lam (Nghệ An) - Ảnh: Phan Mạnh Dương

hoạt, uyển chuyển, vừa có tính lễ lối, quy cách, bài bản, thể hiện rất rõ những đặc tính bản sắc địa phương.

- Về thể thức trình diễn:

Theo các nhà nghiên cứu, Ví, Giặm được diễn xướng theo ba hình thức: hát lẻ, hát đối và hát cuộc. Hát lẻ là hát một mình trong lúc lao động, sinh hoạt, khi người hát một mình cấy hái, gặt lúa, chèo thuyền, ru con... Hát đối là hình thức hát đối đáp có nam và nữ, có thể diễn ra ở bất cứ không gian nào. Hát cuộc cũng là hát giao duyên nam, nữ, nhưng có trình tự, quy cách, thủ tục chặt chẽ, thường diễn ra ở các phường nghề, là cấp độ hoàn thiện cao của dân ca Ví, Giặm. Mỗi cuộc hát lại có ba chặng: Chặng một có hát dạo, hát chào/hát mừng và hát hỏi. Chặng hai là hát đố hoặc hát đối, trong đó, hai bên hát đố - giải và hát đối đáp. Chặng ba gồm hát mời, hát xe kết và hát tiễn<sup>2</sup>.

Quy trình hát Giặm cũng có ba chặng như hát Ví, song, các bước không chặt chẽ, nghiêm ngặt bằng. Chặng một chủ yếu là hát dạo; chặng hai chủ yếu là hát đố hoặc hát đối; chặng ba chủ yếu là hát xe kết. Nhìn chung, có thể thấy, các chặng hát của dân ca Ví, Giặm cũng có nhiều điểm tương đồng với

quy trình hát của một số thể loại dân ca giao duyên khác ở vùng đồng bằng Bắc Bộ.

- Về âm điệu, làn điệu, tiết tấu:

Hát Ví là thể hát tự do, ngâm vịnh dựa theo các thể thơ lục bát, song thất lục bát, lục bát biến thể, đồng thời, phụ thuộc vào bối cảnh, tâm tính của người hát. Qua khảo sát thực tế, nhiều người dân cho rằng, tên gọi "Ví" ở đây là ví von, so sánh hoặc ví là với, bên nam hát với bên nữ. Âm vực của Ví tương đối hẹp, thường không quá một quãng 8, âm nhạc không đặt nặng về tiết tấu<sup>3</sup>. Theo nhà nghiên cứu Ninh Viết Giao, dù có nhiều tên gọi các loại Ví khác nhau, nhưng về cơ bản, chúng có chung một làn điệu. Có khác chăng là, khi buồn thì hát giọng trầm; khi vui hát giọng cao, phấn khởi; khi giận hờn thì hát giọng gấp gáp, bức tức... Do vậy, cùng một câu thơ lục bát nhưng âm điệu của Ví Đò đưa lại khác với âm điệu của Ví Phường vải.

Giặm là thể hát nói có nhịp điệu, tiết tấu rõ ràng, có phách mạnh, phách nhẹ, có nhịp nội, nhịp ngoại, thường có nhịp là 3/4 và 6/8. Lời hát Giặm chủ yếu dựa theo thể thơ 5 chữ (thơ ngũ ngôn hoặc vè). Một bài Giặm thường có nhiều khổ, loại phổ biến là mỗi khổ có 5 câu, câu 5 điệp lại câu 4 được gọi là "Giặm",

do đó, Giặm cũng có nghĩa là đan cài, thêm vào, điền vào chỗ còn thiếu<sup>4</sup>. Giặm có hai làn điệu chính là hát ngâm và hát nói, có thể mang tính chất tự sự, khuyên răn, giải bày, cũng có thể hài hước, trào lộng, châm biếm. Ngoài ra, hát Giặm nam, nữ chủ yếu phản ánh tình yêu lứa đôi. Do vậy, có thể có nhiều loại Giặm như: Giặm Kể, Giặm Nói, Giặm Xẩm, Giặm Vè, Giặm Cửa quyền, Giặm Ru, Giặm Mời trầu, Giặm Nam nữ... Hai lối hát Ví và Giặm luôn được hát xen kẽ cùng nhau. Mỗi người có thể hát Ví với âm điệu tự do, hoặc hát Giặm có phách mạnh, phách nhẹ, hoặc hát cả hai. Mỗi điệu hát là một nỗi niềm, một cách thể hiện riêng, nhưng tất cả đều toát lên cái hồn vía, cốt cách của con người xứ Nghệ.

- Về ca từ:

Dân ca Ví, Giặm thường lấy chất liệu từ các bài thơ lục bát, song thất lục bát, lục bát biến thể, thơ ngũ ngôn, vè..., nên ca từ rất cô đọng, súc tích, dễ thuộc, dễ nhớ, dễ hát. Nói cách khác, dân ca Ví, Giặm chính là những vần thơ cô đọng, trữ tình được người dân xứ Nghệ hát lên. Nhiều khi ca từ của một bài hát Ví chính là một cuộc chơi đối đáp rất nhỏ nhả về chữ nghĩa giữa hai bên tham gia cuộc hát.

Có thể nói, sinh hoạt dân ca Ví, Giặm là một sân chơi phóng khoáng để người dân Nghệ Tĩnh thể hiện khả năng ngẫu hứng, ứng tác của mình, qua đó, họ có thể thỏa sức sáng tạo, đặt lời mới, góp phần làm giàu cho kho tàng dân ca địa phương ngày thêm phong phú, đa dạng.

## **2. Sự biến đổi và sức sống của dân ca Ví, Giặm trong xã hội đương đại**

Nếu như trước đây, môi trường diễn xướng của dân ca Ví, Giặm chủ yếu gắn với lao động sản xuất, với nông nghiệp, với các ngành nghề thủ công, như dệt vải, làm nón, đan lát, làm gốm, làm mộc, làm hàng sáo..., thì cùng với dòng chảy của thời gian, nội dung và hình thức của dân ca Ví, Giặm cũng dần dần có sự biến đổi để thích nghi với các điều kiện tồn tại mới, mang hơi thở của thời đại nhiều hơn.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, dân ca Ví, Giặm bắt đầu có sự chuyển hóa từ diễn xướng dân gian sang trình diễn nghệ thuật dưới hình thức kể vè, đối ca, hoạt ca trong các phong trào văn nghệ quần chúng. Qua hồi ức của các nhạc sỹ và nhà nghiên cứu, chúng ta có thể biết tới một số hoạt cảnh dân ca và bài hò tiêu biểu, như: *Ngô khoai tranh đấu, Hỏi ai quan trọng, Trượt lúc lên đường, Thân sấm ngã, Giật áo bên phà Bến Thủy, Áo xanh càng thắm, áo nâu càng bền...*<sup>5</sup>.

Dân ca Ví, Giặm còn biểu lộ sức sống mãnh liệt ở việc trở thành chất liệu, nguồn cảm hứng cho các tác phẩm âm nhạc đương đại. Nhiều tác phẩm âm nhạc dựa trên âm hưởng dân ca Ví, Giặm đã rất thành công, được công chúng yêu thích, trở thành những "bài ca đi cùng năm tháng" như: *Xa khơi, Trông cây lại nhớ đến Người, Đêm nghe hát đờ đưa nhớ Bác, Lời Bác dặn trước lúc đi xa, Giữa Mạc Tư Khoa nghe câu hò Nghệ Tĩnh, Một khúc tâm tình của người Hà Tĩnh, Hương cau vườn Bác, Người đi xây hồ Kẻ Gỗ...*

Ngày nay, dân ca Ví, Giặm càng có nhiều thay đổi để thích ứng với những điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội mới. Những người tham gia sinh hoạt Ví, Giặm hiện nay không chỉ là nghệ nhân và con cháu của họ, những nông dân, thợ thủ công trong các xóm làng, mà có cả cán bộ, công chức, giáo viên, học sinh, cán bộ hưu trí... Bên cạnh các thực hành mang tính cá nhân và gia đình, đã xuất hiện những nhóm dân ca, đội văn nghệ, câu lạc bộ ở các thôn xóm, cơ quan, trường học.

Theo kết quả kiểm kê của Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam năm 2012 và 2013, hiện có 260 làng (168 làng ở Nghệ An, 92 làng ở Hà Tĩnh) có thực hành dân ca Ví, Giặm; tập trung ở các làng nằm hai bên bờ sông Lam và sông La, như: Kim Liên, Bồi Sơn... ở Nghệ An; Thạch Việt, Trường Lưu... ở Hà Tĩnh. Hiện có 75 nhóm dân ca Ví, Giặm đang hoạt động, với khoảng 1.500 thành viên, điển hình là các nhóm Hồng Sơn, Ngọc Sơn ở Nghệ An; O Nhẫn, Thạch Khê ở Hà Tĩnh...<sup>6</sup>.

Kết quả kiểm kê của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh cho thấy, đến năm 2012, vẫn có 803 nghệ nhân dân ca Ví, Giặm, trong đó có 19 nghệ nhân được Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam vinh danh là Nghệ nhân dân gian. Có thể kể đến một số nghệ nhân tiêu biểu là các cụ Nguyễn Trọng Đồng (82 tuổi), Trần Văn Tư (85 tuổi), bà Võ Thị Vân (49 tuổi) ở Nghệ An; các cụ Trần Khánh Cẩm (74 tuổi), Trần Minh Chính (65 tuổi), bà Vũ Thị Thanh Minh (58 tuổi) ở Hà Tĩnh... Họ chính là những hạt nhân giữ vai trò nòng cốt trong việc bảo tồn và trao truyền Ví, Giặm cho các thế hệ tiếp theo.

Cùng với sự biến đổi của bối cảnh kinh tế - xã hội, của phương thức sản xuất và tập quán sinh sống, các sinh hoạt dân ca Ví, Giặm hiện nay cũng đã có nhiều thay đổi về môi trường diễn xướng, hình thức thể hiện, chủ đề phản ánh. Hát Ví, Giặm ngày nay không chỉ bó hẹp trong những làn điệu

nguyên thể hay các sinh hoạt mang tính truyền thống, mà còn phổ biến trong các cuộc vui quần chúng, trong các liên hoan văn nghệ, giao lưu giữa các nhóm cộng đồng hoặc trình diễn trên sân khấu. Hát dân ca Ví, Giặm bây giờ đôi khi còn kèm theo cả nhạc cụ (truyền thống hoặc hiện đại), tính ứng tác có phần thuyên giảm, người ta thường hát theo những bài hát có sẵn. Việc truyền dạy ngoài cách thức truyền miệng truyền thống còn sử dụng sự trợ giúp của đĩa ghi âm, ghi hình; học hát ở các trường học, có giáo viên thanh nhạc hướng dẫn; học hát qua đài phát thanh, truyền hình,...

Những năm gần đây, dân ca Ví, Giặm mới được đưa lên sân khấu biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp trong các chương trình nghệ thuật lớn của đất nước. Các cuộc hội diễn, liên hoan dân ca Ví, Giặm thường xuyên được tổ chức ở các cấp độ, quy mô khác nhau đã góp phần đẩy mạnh phong trào hát dân ca trong các tầng lớp nhân dân.

Kế tục thành công của các lớp nhạc sỹ đi trước, hiện nay một số nhạc sỹ ở Nghệ An và Hà Tĩnh đang tiếp tục phát huy chất liệu dân ca quê hương để sáng tác các tác phẩm âm nhạc mới. Có thể thấy, kho tàng dân ca Ví, Giặm vẫn là mảnh đất giàu có đầy tiềm năng đang chờ đợi các nhạc sỹ đến khai thác và khơi nguồn cảm hứng.

### **3. Suy nghĩ về việc bảo tồn, phát huy giá trị dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh trong xã hội đương đại**

#### **3.1. Những khó khăn, thách thức**

Có thể thấy, để bảo tồn và phát huy giá trị dân ca Ví, Giặm trong đời sống đương đại có không ít khó khăn, trở ngại, trong đó nổi bật là các thách thức sau:

- Môi trường diễn xướng của dân ca Ví, Giặm đã thay đổi rất nhiều. Hình thức sản xuất nông nghiệp tập thể không còn nữa, phương thức sản xuất chủ yếu hiện nay là kinh tế hộ gia đình; các ngành nghề thủ công xưa, như làm nón, dệt vải, làm gốm, làm mộc, đóng thuyền, đan lát... đã có nhiều chuyển đổi. Cũng như nhiều loại dân ca khác ở các vùng, miền trong cả nước, dân ca Ví, Giặm đang có những biểu hiện mai một. Vấn đề không gian văn hóa nào cho dân ca Ví, Giặm để nó tồn tại đúng với bản chất vốn có cũng là một vấn đề nan giải.

- Số lượng nghệ nhân thực thụ, những người nắm giữ vốn dân ca Ví, Giặm nguyên thể ngày càng ít đi do tuổi cao sức yếu, đội ngũ kế cận có hiểu biết đầy đủ về di sản không nhiều, trong khi

đó, việc xây dựng lực lượng bổ sung không phải là công việc dễ dàng.

- Ngoài chủ thể thực hành di sản, thì công chúng thường thức di sản cũng đóng một vai trò lớn trong việc bảo tồn và phát huy dân ca. Do Ví, Giặm là thể loại dân ca mang đậm ngôn ngữ địa phương, nên không tránh khỏi khó tiếp thu đối với người thường thức ngoại tỉnh. Bên cạnh đó là những thách thức của việc bảo tồn dân ca trước làn sóng của âm nhạc đương đại, trước gu âm nhạc ngày càng đa dạng của công chúng trong xã hội hiện đại, nhất là giới trẻ.

- Nguồn kinh phí từ phía Nhà nước cho việc bảo tồn và phát huy dân ca Ví, Giặm chắc chắn sẽ chỉ có hạn, do vậy, chủ yếu phải dựa vào việc huy động các nguồn lực ngoài Nhà nước, vào công tác xã hội hóa.

- Năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa và quản lý di sản, nhất là di sản văn hóa phi vật thể ở địa phương còn hạn chế. Phần lớn cán bộ trẻ còn thiếu hiểu biết về văn hóa truyền thống, trong đó có dân ca, chưa đảm nhiệm được vai trò tư vấn về chuyên môn và pháp lý cho cộng đồng trong việc bảo tồn và khai thác giá trị của di sản văn hóa địa phương.

#### **3.2. Một số biện pháp nhằm bảo vệ và phát huy dân ca Ví, Giặm trong đời sống đương đại**

Từ những khó khăn, thách thức trên đây, có thể thấy, cần phải đa dạng hóa các biện pháp bảo vệ dân ca Ví, Giặm, nỗ lực khắc phục các trở ngại để đảm bảo sức sống của di sản trong tương lai.

- Trước hết, cần xác định đúng, tìm ra không gian diễn xướng phù hợp cho dân ca Ví, Giặm. Bên cạnh việc duy trì, bảo vệ những môi trường diễn xướng truyền thống, cần mở rộng không gian sinh hoạt cho dân ca Ví, Giặm, để Ví, Giặm thực sự đi vào cuộc sống, thích ứng với những điều kiện kinh tế, xã hội mới. Cần chú trọng kết hợp giữa "bảo tồn tĩnh" với "bảo tồn động", đem lại sức sống mới cho di sản.

- Nhà nước, nhất là chính quyền địa phương, cần có cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ về tài chính để duy trì các hoạt động, sinh hoạt của các nhóm, câu lạc bộ dân ca Ví, Giặm. Bên cạnh đó, cần huy động sự đóng góp, tài trợ về kinh phí và công sức của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp ngoài Nhà nước. Tìm cách khai thác giá trị của dân ca Ví, Giặm gắn với phát triển du lịch.

- Có chính sách khuyến khích, đãi ngộ, tôn vinh các nghệ nhân có công lưu giữ và trao truyền dân

ca Ví, Giặm. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để các nghệ nhân yên tâm, tích cực truyền dạy trong gia đình, nhà trường và cộng đồng. Đẩy mạnh công tác đào tạo và bồi dưỡng các thế hệ nghệ nhân kế cận.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm kê, nhận diện, nghiên cứu, tư liệu hóa kho tàng dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh. Điều tra, sưu tầm vốn dân ca Ví, Giặm còn tản mát trong dân gian. Phục hồi một số bài bản và hình thức diễn xướng truyền thống đã bị mai một.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá, nâng cao nhận thức của cộng đồng về giá trị của dân ca Ví, Giặm. Giới thiệu, phổ biến các làn điệu dân ca trên các phương tiện thông tin đại chúng; tiếp tục truyền dạy dân ca Ví, Giặm trong chương trình Dạy hát dân ca của Đài Phát thanh và Truyền hình 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh. Tăng thời lượng phát sóng phổ biến dân ca Ví, Giặm trên hai đài; tổ chức truyền dạy chính thức dân ca Ví, Giặm tại các trường phổ thông trên địa bàn hai tỉnh; xuất bản các văn hóa phẩm, sản phẩm văn hóa nghe nhìn về dân ca Ví, Giặm; mở các trang web về "Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh" để quảng bá cho công chúng trong và ngoài nước trong thời đại Internet.

- Tăng cường sự hỗ trợ về chuyên môn từ phía các cơ quan quản lý nhà nước, như: mở các lớp tập huấn nâng cao năng lực quản lý và bảo tồn di sản cho cộng đồng; tạo điều kiện để các nghệ nhân chia sẻ kinh nghiệm sưu tầm, truyền dạy dân ca cho các thế hệ tiếp theo; tập huấn nâng cao năng lực kiểm kê, quản lý và bảo tồn dân ca cho đội ngũ cán bộ cơ sở; nâng cao hiểu biết của cán bộ địa phương và cộng đồng về các văn bản pháp luật liên quan; định hướng hoạt động của các nhóm, câu lạc bộ Ví, Giặm...

- Tổ chức định kỳ các cuộc hội diễn, liên hoan "Tiếng hát dân ca" theo các quy mô khác nhau: cấp địa phương, cấp tỉnh, cấp vùng để thúc đẩy giao lưu, khuyến khích học và hát dân ca, gia tăng cơ hội trao đổi, học hỏi giữa các cá nhân, nhóm và câu lạc bộ.

Trải qua bao biến cố thăng trầm của lịch sử, các làn điệu dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh vẫn tồn tại và phát triển bền bỉ đến tận ngày nay. Dân ca Ví, Giặm là di sản tinh thần vô giá của các thế hệ cha ông, đã thấm sâu vào tâm hồn, trí tuệ, đời sống của người dân hai tỉnh miền Trung này. Với những giá trị nổi bật mang tính toàn cầu, dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh đã trở thành một di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại./

T.T.L

### **Chú thích:**

1- Ninh Viết Giao (sưu tầm và biên soạn), *Hát Phường vải*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội, 2002, tr. 126.

2- Ninh Viết Giao (sưu tầm và biên soạn), *Hát Phường vải*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội, 2002, tr. 89.

3- Ninh Viết Giao, *Tlđđ*, tr. 95.

4,6- "Báo cáo tổng quan về kiểm kê khoa học dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh của Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam", đăng trên Website: <http://vicas.org.vn/Home/images/Tinkhoahoc/vi-giam.v.pdf>.

5- Anh Hoài, "Mạch nguồn chảy mãi", *Báo Hà Tĩnh online*, ngày 7/08/2013.

### **Tài liệu tham khảo:**

1- Nguyễn Chung Anh, *Hát Ví Nghệ Tĩnh*, Nxb. Văn Sử Địa Hà Nội, 1958.

2- Nguyễn Nhã Bản (chủ biên), Ngô Văn Cảnh, Phan Xuân Đạm, Nguyễn Thế Kỷ, *Bản sắc văn hoá của người Nghệ Tĩnh (Trên dẫn liệu ngôn ngữ)*, Nxb. Nghệ An, 2001.

3- Nguyễn Đồng Chi, *Hát Dặm Nghệ Tĩnh*, Nxb. Tân Dân, Hà Nội, 1944.

4- Nguyễn Đồng Chi (Chủ biên), *Địa chí văn hóa dân gian Nghệ Tĩnh*, Nxb. Nghệ An, 1995.

5- Ninh Viết Giao (sưu tầm và biên soạn), *Hát Phường vải*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Trung tâm Văn hóa ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội, 2002.

6- Ninh Viết Giao, *Về văn học dân gian xứ Nghệ*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004.

7- Nguyễn Văn Huyền, "Hát đối của nam nữ thanh niên ở Việt Nam", in trong *Tác phẩm được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh*, tập I, Nxb. KHXH, 2003.

8- Thanh Lưu, Lê Hàm, Vi Phong, *Âm nhạc dân gian xứ Nghệ*, Nxb. Âm nhạc, Hà Nội, 1994.

9- Tú Ngọc, *Dân ca người Việt*, Nxb. Âm nhạc, Hà Nội, 1994.

10- Vi Phong và Phan Thư Hiền, *Hát Phường vải ở Trường Lưu*, Nxb. Hà Nội, 1997.

11- Vi Phong, *Dân ca Nghệ Tĩnh*, Sở Văn hóa Thông tin Hà Tĩnh, 2000.

12- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nghệ An, *Bảo tồn và phát huy dân ca xứ Nghệ*, Kỷ yếu hội thảo, Nxb. Nghệ An, 2012.

13- Nguyễn Tất Thứ, *Ví Phường vải Nam Đàn*, Tài bản có bổ sung, Nxb. Nghệ An, 2000.

14- Cao Đăng Vinh, Phạm Tiến Dũng, Tạ Quang Tâm, *Bảo tồn và phát huy các giá trị dân ca Ví, Giặm xứ Nghệ*, Nxb. Nghệ An, 2012.

(Ngày nhận bài: 04/12/2014; Ngày phản biện đánh giá: 21/01/2015; Ngày duyệt đăng bài: 26/01/2015).